Part III 任務活動：買東西 Task: Little Shopper

rèn wù huó dòng mǎi dōng xi

大文一家人要到超級市場買東西。

dà wén yì jiā rén yào dào chāo jí shì chǎng mǎi dōng xi

Devin and his family are going to buy things at the supermarket.

LIVEWORKSHEETS

1. 巧克力 qiǎo kè lì 冰淇淋 bīng qí lín
2. 糖果 táng guǒ
3. 魚 yú
4. 漫畫書 màn huà shū
5. 牛肉 niú ròu
6. 牛奶 niú nǎi
7. 青菜 qīng cài
8. 米 mǐ
9. 水果 shuǐ guǒ
10. 麵包 miàn bāo

1. 媽媽要買_____、_____、_____，還要買_____。
mā ma yào mǎi hái yào mǎi

2. 爸爸要買_____，還要買_____。
bà ba yào mǎi hái yào mǎi

3. 大文要買_____，還要買_____。
dà wén yào mǎi hái yào mǎi

4. 文文要買_____，還要買_____。
wén wén yào mǎi hái yào mǎi

LIVEWORKSHEETS